

Bản án số: 10/2022/HS-ST

Ngày: 28-01-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Hợp và ông Nguyễn Việt Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ tham gia phiên tòa: Bà
Lã Thị Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 10/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 14/01/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị H** – Sinh ngày 14/8/1995.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 9/12

Bố: Trần Văn K, sinh năm: 1977; Mẹ: Lý Thị T, sinh năm: 1979.

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Chồng: Lý Vũ Nhật K1, Sinh năm: 1993

Có 02 con. Con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang được tại ngoại tại địa phương nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

*. *Bị hại:* Ông Dương Văn D, sinh năm 1968 (đã chết).

*. *Người đại diện cho bị hại:*

- Anh Dương Ngọc T1, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm G, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Lý Vũ Nhật K, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

**. Người làm chứng:*

- Anh Dương Ngọc B, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/8/2021, Trần Thị H (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo đúng quy định của pháp luật) một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 20F1 – 524.91 đi từ Bến xe Samsung thuộc địa phận Thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên trên Quốc lộ 37 hướng Thái Nguyên – Tuyên Quang để về nhà tại xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đến đoạn km156 Quốc lộ 37, thuộc địa phận xóm Đ, xã T, huyện Đ thì H nhìn thấy một chiếc xe ô tô đi phía trước cùng chiều (H không nhớ nhãn hiệu và biển kiểm soát của chiếc xe ô tô). Lúc này, H điều khiển xe mô tô đi sang bên trái theo chiều đi của H để vượt chiếc xe ô tô đi phía trước. Khi xe mô tô do H điều khiển vừa đi sang phần đường bên trái chiều Thái Nguyên – Tuyên Quang thì H phát hiện một chiếc xe mô tô đang đi ngược chiều (đi đúng phần đường quy định) đến (Sau xác định là ông Dương Văn D, Sinh năm 1968, trú tại xóm G, xã T, huyện Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS: 20F1 – 074.42). Lúc này, do sợ va chạm với xe mô tô của ông D nên H đã điều khiển xe mô tô đi sang lề đường bên trái chiều Thái Nguyên – Tuyên Quang để tránh va chạm với xe mô tô do ông D điều khiển nhưng do khoảng cách gần nên phần đuôi xe mô tô do H điều khiển đã va chạm với phần đầu xe mô tô BKS: 20F1 - 074.42 do ông D điều khiển. Hậu quả xe mô tô của H và ông D đều đổ ra trên phần đường của ông D, H và ông D bị ngã ra đường. Ông Dương Văn D bị thương tích sau đó tử vong trên đường đi cấp cứu. H không bị thương tích gì. Hai chiếc xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi tại nạn xảy ra, cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập dấu vết xác định nguyên nhân gây ra tai nạn và trưng cầu giám định, khám nghiệm tử thi.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường sau tai nạn (các phương tiện, dấu vết được ký hiệu trên hiện trường).*

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường thẳng, phẳng, trải nhựa áp phan, đường lên dốc hướng Thái Nguyên – Tuyên Quang, tiếp giáp mép đường bên phải hướng Tuyên Quang - Thái Nguyên có lề đất rộng 1,9 mét; ở giữa đường có vạch kẻ sơn

màu vàng đứt quãng. Lấy cột mốc số km156/QL37 nằm bên trái đường chiều Tuyên Quang - Thái Nguyên làm mốc đo. Lấy mép đường bên phải chiều Tuyên Quang - Thái Nguyên làm chuẩn để đo các số đo, các số đo được đo vuông góc.

Ký hiệu 1 trên sơ đồ hiện trường là 01 chiếc xe mô tô BKS: 20F1 – 074.42 nằm đổ nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe quay hướng Thái Nguyên, đuôi xe quay hướng Tuyên Quang. Đo tâm trục bánh trước đến mép đường bằng 2,5 mét; tâm trục bánh sau đo đến mép đường bằng 1,85 mét.

Ký hiệu 2 là vết cày mặt đường kích thước (7,1 x 0,005) mét, chiều Tuyên Quang – Thái Nguyên, điểm đầu vết cày đo đến mép đường bằng 2,85 mét; điểm cuối vết cày tại vị trí mặt ngoài ốp ống xả xe mô tô BKS: 20F1 – 074.42.

Ký hiệu 3 là vết cày mặt đường kích thước (3,5 x 0,01) mét, chiều Tuyên Quang – Thái Nguyên. Đo từ điểm đầu vết cày đến mép đường bằng 2,85 mét, điểm cuối vết cày đo đến mép đường là 2,5 mét.

Ký hiệu 4 là vùng máu không rõ hình dạng, kích thước (0,75 x 0,5) mét, tâm vùng máu đo đến mép đường bằng 2,55 mét. Tâm vùng máu đo đến điểm đầu vết cày thứ hai bằng 1,3 mét.

Ký hiệu 5 là vết cày mặt đường đứt quãng, có kích thước (13,55 x 0,01) có chiều Tuyên Quang – Thái Nguyên. Điểm đầu vết cày đo đến mép đường bằng 2,3 mét, điểm cuối vết cày nằm tại đế chân sau bên phải của xe mô tô BKS: 20F1 – 074.42.

Ký hiệu 6 là 01 chiếc xe mô tô BKS: 20F1 – 524.91 nằm đổ nghiêng bên phải tại lề đất bên phải đường chiều Tuyên Quang – Thái Nguyên. Đầu xe chéch hướng Tuyên Quang, đuôi xe chéch hướng Thái Nguyên. Tâm trục bánh trước đo đến mép đường bằng 0,85 mét, tâm trục bánh sau đo đến mép đường bằng 0,7 mét.

Ký hiệu 7 là vết trượt trên lề đất kích thước (1,7 x 0,03) mét, có chiều Thái Nguyên – Tuyên Quang, điểm đầu vết trượt đo đến mép đường bằng 0,4 mét; điểm cuối vết trượt tại vị trí đế chân người lái bên phải của xe mô tô BKS: 20F1 – 524.91.

Đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô BKS: 20F1 – 524.91 đến tâm cột mốc km156/QL37 bằng 17,5 mét. Đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô BKS: 20F1 – 524.91 đến tâm trục bánh sau xe mô tô BKS: 20F1 – 074.42 bằng 17,1 mét.

** Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn*

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 20F1 – 524.91: Ốp nhựa đèn xin đường phía trước bên phải có vùng mài trượt nhựa trên diện kích thước (8 x 4) cm. Đầu tay phanh bên phải bị mài trượt xước kim loại trên diện kích thước (2 x 2)cm. Càng xe phía trước bên phải bám dính vật chất màu nâu trên diện kích thước (10 x

4)cm. Mặt ngoài cánh yếm bên phải bám dính vật chất màu nâu trên diện tích thước (10 x 4)cm. Ốp nhựa sườn xe bên phải tiếp giáp cánh yếm bên phải bị gãy nhựa, vết gãy dài 13cm. Chân phanh bằng kim loại phía bên phải xe bị cong vênh, biến dạng, đẩy lùi từ trước ra sau đến vị trí để chân người lái bên phải. Để chân người lái bên phải bị cong vênh, đẩy lùi từ trước về sau, đầu cao su bám dính đất, cát. Ốp kim loại bảo vệ ống xả có vùng mài trượt rải rác trên diện (40 x 7)cm có chiều từ trước ra sau, bề mặt bám dính đất, cát và vật chất màu đỏ-xanh.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS: 20F1 – 074.42: Đầu chắn bùn phía trước có vết mài trượt xước sơn chiều từ trước về sau kích thước (6 x 4)cm, chắn bùn bị đẩy theo chiều từ phải sang trái. Gãy mất gương chiếu hậu bên phải. Ốp nhựa tại vị trí chân gương bên phải có vùng mài trượt nhựa xước sơn trên diện tích thước (11 x 6)cm. Gương chiếu hậu bên trái không có phần gáo gương. Ốp nhựa đồng hồ tại vị trí tay gương bên phải bị gãy vỡ nhựa, bật khớp kích thước (10 x 6)cm. Tại vị trí ốp nhựa dưới bảng đồng hồ có vùng vật chất màu nâu đỏ kích thước (20 x 2,5), có chiều từ trên xuống dưới và chệch từ phải sang trái). Sườn ngoài cánh yếm bên phải có vết mài trượt nhựa xước sơn kích thước (10 x 0,5)cm. Đầu tay phanh bên phải bằng kim loại bị mài trượt kích thước (01 x 2)cm. Tay nắm bên phải bị mài trượt rách cao su kích thước (2,5 x 0,4)cm. Ốp kim loại phía dưới để chân người lái bên phải có vùng mài trượt xước kim loại kích thước (56 x 8)cm có chiều từ trước ra sau. Mặt ngoài thanh kim loại cố định để chân người ngồi sau bên phải bị mài trượt kim loại kích thước (3 x 3)cm. Mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả có vùng mài trượt kim loại kích thước (31 x 10)cm. Mặt ngoài ốp sườn xe bên phải bám dính vật chất màu nâu đen trên diện tích thước (20 x 9)cm. Mặt ngoài giá đỡ hàng bên phải bị mài trượt kim loại kích thước (11 x 0,5)cm. Vỡ mất ốp nhựa tại vị trí đèn xin đường phía sau bên phải. Cụm đèn chiếu sáng, đèn xin đường phía sau bên phải bị bật khớp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 05/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đại Từ kết luận: Giá trị phần bị hư hỏng của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng-bạc-đen, BKS: 20F1 – 074.42 bằng 960.000 đồng (chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1392/KL-KHTS ngày 21/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Dương Văn D, sinh năm 1968, nơi đăng ký HKTT xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên bị tổn thương đa chấn thương: “Chấn thương đầu mặt, vỡ xương trán, gãy xương hàm trên, dập tổ chức não; chấn thương ngực kín, gãy xương đòn phải và gãy xương

sườn, dập rách phổi trái, chảy tụ máu trong khoang ngực, sốc đa chấn thương không hồi phục dẫn đến chết”.

Tại cơ quan điều tra Trần Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của H phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, lời khai của người làm chứng, người có quyền lời nghĩa vụ liên quan, biên bản khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định.

Các phương tiện giấy tờ liên quan đến vụ tai nạn giao thông gồm:

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen-xám, BKS: 20F1 – 524.91 thu giữ của H.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu trắng-bạc-đen, BKS: 20F1 – 074.42 thu giữ của ông D.

+ 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen, 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu SERVIZIO, loại mũ thời trang dạng mũ lưỡi trai, tình trạng cũ.

+ 02 mẫu vật chất màu nâu đỏ, niêm phong trong 02 phong bì giấy ký hiệu KNX1 và KNX2.

+ 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Thị H, do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 29/10/2018, niêm phong ký hiệu GTH1.

+ 01 giấy chứng minh nhân dân số 091540187 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 08/01/2020 ghi tên Dương Văn D; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Dương Văn D, do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 22/6/2006; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 019028, biển số đăng ký 20F1 – 074.42 do Công an huyện Đại Từ cấp tháng 10 năm 2013; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô – xe máy số: 0943587 của công ty cổ phần bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội cấp ngày 25/01/2021, ghi tên Phạm Ngọc T, Sổ giấy tờ này được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu GTD1.

Hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Về phần dân sự quá trình điều tra gia đình H đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình ông Dương Văn D số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Đại diện gia đình ông D không có yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-ĐT ngày 07/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố Trần Thị H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260 điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo H từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Về phần dân sự quá trình điều tra gia đình H đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình ông Dương Văn D số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Đại diện gia đình ông D không có yêu cầu gì về phân trách nhiệm dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H.

Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen-xám, BKS: 20F1 – 524.91 thu giữ của H; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Thị H, do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 29/10/2018, niêm phong ký hiệu GTH1.

- Trả lại cho đại diện bị hại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu trắng-bạc-đen, BKS: 20F1 – 074.42 thu giữ của ông D; 01 giấy chứng minh nhân dân số 091540187 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 08/01/2020 ghi tên Dương Văn D; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Dương Văn D, do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 22/6/2006; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 019028, biển số đăng ký 20F1 – 074.42 do Công an huyện Đại Từ cấp tháng 10 năm 2013; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô – xe máy số: 0943587 của công ty cổ phần bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội cấp ngày 25/01/2021, ghi tên Phạm Ngọc T, Số giấy tờ này được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu GTD1.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 mẫu vật chất màu nâu đỏ, niêm phong trong 02 phong bì giấy ký hiệu KNX1 và KNX2; 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu SERVIZIO, loại mũ thời trang dạng mũ lưỡi trai, tình trạng cũ.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị H phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/8/2021, Trần Thị H, có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô BKS 20F1-52491 đi trên đường Quốc lộ 37 theo hướng Thái Nguyên-Tuyên Quang để về nhà. Khi đi đến đoạn đường Km 156 thuộc xóm Đ, xã T, huyện Đ, H điều khiển xe mô tô đi sang phần đường bên trái hướng Thái Nguyên-Tuyên Quang để vượt một xe ô tô đi phía trước cùng chiều không đúng quy định, lấn sang phần đường bên trái của xe đi ngược chiều dẫn đến việc phần đuôi xe mô tô BKS 20F1-52491 do H điều khiển va quệt vào phần đầu xe mô tô BKS 20F1-07442 do ông Dương Văn D điều khiển đúng phần đường quy định. Hậu quả ông D bị ngã ra đường, chấn thương vùng đầu mặt, vỡ xương trán, gãy xương hàm trên, dập tổ chức não, chấn thương ngực kín, gãy xương đòn phải và gãy xương sườn, dập rách phổi trái, chảy tụ máu trong khoang ngực, sốc đa chấn thương không hồi phục dẫn đến chết. Các xe mô tô đổ trên phần đường bên phải hướng Tuyên Quang-Thái Nguyên và bị hư hỏng nhẹ.

[3] Hành vi điều khiển xe mô tô khi chuyển hướng thiếu chú ý quan sát của của bị cáo Trần Thị H vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã vi phạm các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, đó là những quy định nhằm đảm bảo an toàn giao thông vận tải, đảm bảo cho hoạt động vận tải đường bộ được thông suốt, được tiến hành bình thường. Mà cụ thể trong vụ án này, H có giấy phép lái xe, được cấp phép theo quy định nhưng không chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông đường bộ, đi không đúng phần đường của mình, đâm va vào xe mô tô do ông D đi ngược chiều đến đúng quy định dẫn đến va chạm xảy ra và ông D tử vong. Bị cáo H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Nội dung các điều luật quy định như sau:

Khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định:

“ 2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt xe, xe chạy trước... đã tránh về bên phải”.

Trần Thị H điều khiển xe mô tô vi phạm quy tắc giao thông đường bộ gây thiệt hại tính mạng cho ông Dương Văn D đã phạm vào tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* quy định Điều a, Khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”

a. Làm chết người.

...

[4] Xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo H đã nhận thức được hành vi do mình thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu rõ hậu quả do hành vi của mình thực hiện. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt của pháp luật để giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội. Tuy nhiên xét về lỗi, mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng nhưng bị cáo phạm tội do lỗi vô ý; xét về nhân thân, bị cáo đang nuôi các con còn rất nhỏ, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần tuyên một mức án phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục là phù hợp và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào tình chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì cần xử bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về vật chứng:

- Trả lại cho chị H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen-xám, BKS: 20F1 – 524.91 thu giữ của H; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Thị H, do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 29/10/2018, niêm phong ký hiệu GTH1.

- Trả lại cho đại diện bị hại: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu trắng-bạc-đen, BKS: 20F1 – 074.42 thu giữ của ông D; 01 giấy chứng minh nhân dân số 091540187 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 08/01/2020 ghi tên Dương Văn D; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Dương Văn D, do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 22/6/2006; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 019028, biển số đăng ký 20F1 – 074.42 do Công an huyện Đại Từ cấp tháng 10 năm 2013; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô – xe máy số: 0943587 của công ty cổ phần bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội cấp ngày 25/01/2021, ghi tên Phạm Ngọc T số giấy tờ này được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu GTD1.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 mẫu vật chất màu nâu đỏ, niêm phong trong 02 phong bì giấy ký hiệu KNX1 và KNX2; 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu SERVIZIO, loại mũ thời trang dạng mũ lưỡi trai, tình trạng cũ.

[7] Về phân trách nhiệm dân sự: Gia đình H đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại ông D số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện gia đình ông D không có yêu cầu gì thêm đối với H. Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan anh Lý Vũ Nhật K cũng không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự nộp sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị H 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo

H cho UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

Về vật chứng:

- Trả lại cho chị H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen-xám, BKS: 20F1 – 524.91 thu giữ của H; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Thị H, do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 29/10/2018, niêm phong ký hiệu GTH1.

- Trả lại cho đại diện bị hại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu trắng-bạc-đen, BKS: 20F1 – 074.42 thu giữ của ông D; 01 giấy chứng minh nhân dân số 091540187 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 08/01/2020 ghi tên Dương Văn D; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Dương Văn D, do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 22/6/2006; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 019028, biển số đăng ký 20F1 – 074.42 do Công an huyện Đại Từ cấp tháng 10 năm 2013; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô – xe máy số: 0943587 của công ty cổ phần bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội cấp ngày 25/01/2021, ghi tên Phạm Ngọc T, Số giấy tờ này được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu GTD1.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 mẫu vật chất màu nâu đỏ, niêm phong trong 02 phong bì giấy ký hiệu KNX1 và KNX2; 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu SERVIZIO, loại mũ thời trang dạng mũ lưỡi trai, tình trạng cũ

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKSĐT ngày 07/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ)

Về án phí: Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự nộp sung quỹ Nhà nước.

Báo cho bị cáo, đại diện cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- Chi cục THADS Đại Từ (1b);
- Thi hành án hình sự (2b);
- Bị cáo, đại diện bị hại, NCQLNVLQ (1b);
- Thông báo UBND xã P;
- Lưu HS, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Kao Hoàng